

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ L
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2020/HNGĐ-ST

Ngày 24 tháng 6 năm 2020

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đặng Thị Mỹ Hương

2. Ông Huỳnh Văn Nam

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Dương Chí Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Tp. L, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2020/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 01 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định Hoãn phiên tòa số: 117/2020/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trương Thị Hồng S, sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Lâm S, sinh năm 1995.

Địa chỉ: khóm T, phường T, thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai cùng các lời khai trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trương Thị Hồng S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Hồng S và ông Nguyễn Lâm S tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố L vào ngày 02 tháng 7 năm 2018. Sau khi kết hôn ông bà sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm sống, nên ông bà sống ly thân từ đầu năm 2019 đến nay.

Thời gian sống ly thân bà nhiều lần tạo cơ hội để vợ chồng hàn gắn tình cảm, nhưng vẫn không có kết quả. Do mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm dành cho nhau không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên bà S yêu cầu ly hôn ông S.

Về con chung: Ông bà có 01 (một) con chung tên Nguyễn Gia H, sinh ngày 07/01/2019, hiện do bà S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà S yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn, không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Lâm S mặc dù đã được niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông S vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà Trương Thị Hồng S. Tại phiên tòa, ông S tiếp tục vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, của đương sự và đề xuất việc giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thụ lý giải quyết đúng quy định tại khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 BLTTDS. Văn bản tố tụng tổng đạt đúng quy định tại Điều 175, 177 và 179 BLTTDS. Hội đồng xét xử, Thư ký tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về xét xử vụ án. Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trương Thị Hồng S đối với ông Nguyễn Lâm S.

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Gia H, sinh ngày 07/01/2019 cho bà S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà S không yêu cầu ông S cấp dưỡng, nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Trương Thị Hồng S khởi kiện tranh chấp ly hôn với ông Nguyễn Lâm S, ông S cư trú tại địa chỉ khóm T, phường T, thành phố L, nên Tòa án nhân dân thành phố L thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Phiên tòa hôm nay mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng ông Nguyễn Lâm S vẫn vắng mặt không có lý do, bà S không yêu cầu hoãn phiên tòa. Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 3, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Lâm S.

[2] Về hôn nhân: Bà Trương Thị Hồng S và ông Nguyễn Lâm S tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố L vào năm 2018, nên được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình. Nguyên nhân ly hôn theo bà S trình bày, sau khi kết hôn ông bà sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm sống nên ông bà sống ly thân từ đầu năm 2019 đến nay. Do mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm dành cho nhau không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên bà S yêu cầu ly hôn ông S.

[3] Theo Biên bản xác minh của Tòa án tại Công an phường T ngày 18/02/2020 thể hiện: Đương sự Nguyễn Lâm S, sinh năm 1995 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khóm T, phường T, thành phố L.

[4] Qua lời trình bày của nguyên đơn và xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, nhận thấy, quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Lâm S vắng mặt không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của bà S về tranh chấp ly hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung, không cung cấp, giao nộp chứng cứ và vắng mặt trong các buổi làm việc theo thông báo của Tòa án. Tại phiên tòa, ông S tiếp tục vắng mặt không có lý do là không có thiện chí hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử động viên bà S vì con tạo cơ hội vợ chồng đoàn tụ, nhưng bà S vẫn kiên quyết ly hôn. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân của ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu duy trì cuộc hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc thật sự cho cả hai. Do đó, căn cứ khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Trương Thị Hồng S được ly hôn ông Nguyễn Lâm S, như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về con chung: Ông bà có 01 (một) con chung tên Nguyễn Gia H, sinh ngày 07/01/2019, hiện do bà S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà S yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn, không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, con chung hiện do bà S chăm sóc, nuôi dưỡng và phát triển tốt. Ông S không tranh chấp quyền nuôi con. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho con chung của ông S và bà S, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà S được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con, cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, đây là quyền lợi của con chưa thành niên. Tuy nhiên, bà S là người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, không yêu cầu ông S cấp dưỡng, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bà S phải tạo điều kiện cho ông S được thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Việc nuôi con không cố định.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông S không có văn bản trình bày ý kiến về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử chưa giải quyết, có tranh chấp sẽ khởi kiện vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Bà Trương Thị Hồng S phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 3, Điều 228; khoản 4, Điều 147; khoản 1, Điều 273; khoản 1, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 56; khoản 2, Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 6; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Trương Thị Hồng S được ly hôn ông Nguyễn Lâm S.

2. Về con chung: Ông bà có một con chung tên Nguyễn Gia H, sinh ngày 07/01/2019.

Bà S được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Ông S không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do bà S không yêu cầu.

Bà S phải tạo điều kiện cho ông S được thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Việc nuôi con không cố định.

3. Về án phí: Bà Trương Thị Hồng S phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009816, ngày 31/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Tp. L.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi gửi:

- Tòa án ND tỉnh An Giang;
- VKS ND TPL;
- Thi hành án DS TPL;
- UBND p. T, TPL
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng./.

Nguyễn Thị Hoa